

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Đào Đức Nghĩa

2. Bà: Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 7, khu 5, phường Y, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1980

HKTT: Tổ 7, khu 5, phường Y, TP H, Quảng Ninh.

Hiện đang thi hành án tại Trại giam N, tỉnh Ninh Bình.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2015 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 28/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ

sở tự nguyện. Trước khi kết hôn anh T đã kết hôn và đã ly hôn 01 lần còn chị H kết hôn lần đầu. Anh chị có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng.

Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm đến vợ, con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Anh T thường xuyên bỏ nhà đi theo những người bạn xấu để đòi nợ thuê, mặc dù chị H đã can ngăn nhiều lần nhưng anh T không nghe mà còn đánh đập, dọa giết chị. Đến năm 2012 anh T bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt và bị Tòa án xử phạt 06 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” và “Cướp tài sản”. Hiện tại anh T đang thi hành án tại trại giam N, tỉnh Ninh Bình. Từ khi anh T bị bắt giam và đi thi hành án thì tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 01 con chung là Hoàng Ngọc A – sinh ngày 05/11/2009. Hiện tại cháu A đang ở cùng với chị H. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh và chị H như chị H đã trình bày là đúng sự thật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bị bắt và bị xử phạt tù, hiện tại anh đang thi hành án tại Trại giam N, tỉnh Ninh Bình.

Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung như lời khai của chị H. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 30/3/2017 của cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 05/11/2009 là con chung của chị H và anh T thể hiện nguyện vọng là mong muốn được ở cùng với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Hoàng

Văn T, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền, nghĩa vụ tham nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Cả chị H và anh T đều thừa nhận trong quá trình chung sống, chị H và anh T có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu và đỉnh điểm là từ khi anh T bị bắt và bị xử phạt tù, đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn do đó công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh T.

[2] Về yêu cầu nuôi con chung thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Hoàng Ngọc A. Còn anh Hoàng Văn T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Hoàng Ngọc A như đã trình bày tại bản tự khai. Cả chị H và anh T đều không yêu cầu người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Thì thấy: Từ khi anh T bị bắt và đi thi hành án phạt tù đến nay cháu A vẫn sống cùng với chị H. Cháu A lại là con gái, đã quen với sự chăm sóc của mẹ, đặc biệt là sau này khi cháu đến tuổi dậy thì rất cần sự hướng dẫn, chỉ dạy của người mẹ. Còn anh T hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam N, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 30/3/2017 nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc A cũng thể hiện là mong muốn được ở cùng với mẹ. Do đó, cần giao con chung Hoàng Ngọc A cho chị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung hơn và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi dưỡng con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Ngọc A – sinh ngày 05/11/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000435 ngày 09/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ